TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/**2020/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 5 năm 2020
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Lưu Xuân Q và chị Hoàng Thị V"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thể.
Bà Ma Thị Thu Loan.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 428/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31/3/2020; quyết định hoãn phiên tòa số12/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 17/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Anh Lưu Xuân Q, sinh năm 1989.
Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1994.
Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2019, bản tự khai ngày 10/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lưu Xuân Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh (Lưu Xuân Q) với chị Hoàng Thị V kết hôn với nhau vào ngày 13/03/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ

chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống với gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2017 do điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn nên chị V phải đi làm Công ty, nhưng sau đó chị V lại bỏ việc. Cũng thời gian này vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, làm ăn kinh tế, không có tiếng nói chung, chị V không còn quan tâm đến gia đình, chồng con. Đã nhiều lần hai bên gia đình hòa giải nhưng hai vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Hiện nay chị V đi đâu, làm gì thì anh không biết, thỉnh thoảng chị V mới về nhà. Từ tháng 6 năm 2017 đến nay anh chị sống ly thân. Vợ chồng không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị V.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị V có 02 con chung là cháu Lưu Xuân K, sinh ngày 27/12/2012 và cháu Lưu Đăng K1, sinh ngày 21/5/2015. Hiện cả hai cháu đang ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vay nợ chung: Anh xác định anh và chị V không có tài sản và vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Hoàng Thị V đến để giải quyết vụ án nhưng chị V đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Hoàng Thị V có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà; anh Q và chị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới thì vợ chồng anh Q và chị V sinh sống, làm ăn tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và ly thân từ năm 2017 đến nay. Về con chung: Anh Q và chị V có 02 con chung là cháu Lưu Xuân K, sinh ngày 27/12/2012 và cháu Lưu Đăng K1, sinh ngày 21/5/2015, hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Q tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Lưu Xuân Q được ly hôn với chị Hoàng Thị V, giao cháu Lưu Xuân K và cháu Lưu Đăng K1 cho anh Lưu Xuân Q trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lưu Xuân Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị Hoàng Thị V có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị V đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về, không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị V đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình đã thông báo cho chị V nhưng chị V vẫn không về để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị V không về và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Xuân Q và chị Hoàng Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, hai vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân của anh Q và chị V không hạnh phúc, ly thân từ năm 2017 đến nay và cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Lưu Xuân Q là xử cho anh Lưu Xuân Q được ly hôn với chị Hoàng Thị V.

[3] Về con chung: Anh Q và chị V có 02 con chung là cháu Lưu Xuân K, sinh ngày 27/12/2012 và cháu Lưu Đăng K1, sinh ngày 21/5/2015. Hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Q. Sau khi ly hôn anh Q đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Khôi có nguyện vọng được ở cùng anh Lưu Xuân Q, còn chị V hiện nay không có nơi cư trú ổn định nên cần giao cháu Lưu Xuân K và cháu Lưu Đăng K1 cho anh Lưu Xuân Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Anh Lưu Xuân Q xác định vợ chồng không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Lưu Xuân Q phải nộp án phí sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lưu Xuân Q được ly hôn với chị Hoàng Thị V.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Xuân K, sinh ngày 27/12/2012 và cháu Lưu Đăng K1, sinh ngày 21/5/2015 cho anh Lưu Xuân Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lưu Xuân Qphải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004331 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Chị Hoàng Thị V không phải nộp án phí.

Anh Lưu Xuân Q và chị Hoàng Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bàn Văn Thế